

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 760/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ C, sinh năm 1992 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1162/7A, tổ 53, khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 730/3B, khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà

Phạm Thị Mỹ C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu và ông Tài do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên vào ngày 28/3/2018, giấy đăng ký kết hôn số 52, đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cự cãi. Bà Châu và ông Tài sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Châu yêu cầu ly hôn với ông Tài.

Về con chung: có 01 con chung, tên Phan Thiên Kim, sinh ngày: 24/01/2019. Hiện cháu Kim đang sống với bà Châu, khi ly hôn bà Châu yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim và yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn T không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ C với ông Phan Văn T; về con chung: có 01 con chung tên Phan Thiên Kim, sinh ngày: 24/01/2019 hiện đang được bà Châu nuôi dưỡng ổn định nên chấp nhận giao cháu Kim cho bà Châu tiếp tục nuôi dưỡng.

- Bà Châu yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Tài không thể hiện ý kiến về việc cấp dưỡng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 82, Điều 107, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Châu, buộc ông Tài cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn ông Phan Văn T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú, Công an phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên xác nhận: Bị đơn Phan Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 730/3B khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu và ông Tài do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên vào ngày 28/3/2018 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết, bà Châu xác định không còn tình cảm với ông Tài, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn. Ông Tài vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Châu về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, ông Tài tiếp tục vắng mặt không lý do, thể hiện ông Tài không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu.

[4] Về con chung: có 01 con chung, tên Phan Thiên Kim, sinh ngày: 24/01/2019, hiện đang sống với bà Châu. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà Châu và ông Tài không còn chung sống với nhau thì cháu Kim vẫn sống chung với bà Châu cho đến nay, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác, cháu Kim cũng chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Tài cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Châu.

Xét thấy, trong thời gian cháu Kim sống với bà Châu cháu đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, tâm tư, tình cảm của cháu cũng gắn liền với mẹ. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Kim, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kim cho bà Châu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Châu và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông Tài được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản ông Tài thực hiện quyền này. Việc nuôi con không cố định.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: theo quy định pháp luật, sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức lương cơ sở do nhà nước quy định đối với một người con chưa thành niên. Bà Châu yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thiên Kim theo quy định của pháp luật là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, ông Tài có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng hàng tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở là 745.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Kim đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng sẽ được thay đổi theo từng năm theo điểm do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

Ông Tài không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định.

[7] Về án phí: Bà Châu phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Tài phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ C.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ C được ly hôn với ông Phan Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Phạm Thị Mỹ C và ông Phan Văn T, ngày 28/3/2018 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: giao cháu Phan Thiên Kim, sinh ngày: 24/01/2019 cho bà Phạm Thị Mỹ C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Tài không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Tài thực hiện quyền này. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: buộc ông Phan Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Thiên Kim, sinh ngày: 24/01/2019 mỗi tháng là 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kim đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân, trừ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng được các bên thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Mức cấp dưỡng được điều chỉnh theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007785 ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà Châu đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Phan Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Mỹ C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Ông Phan Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- UBND P.Mỹ Hòa, TP. LX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Văn phòng (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung

